

PHẬT-GIÁO HỘI
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1^{er} VÀ 15

Báo quán ở chùa Quán-Sứ N 73 Richaud, Hanoi



Chủ-nhiệm : Nguyễn-năng-Quốc
Chánh hội trưởng hội Phật-giáo
Quản-lý : Cung-diệu-Bình

Chánh chủ-bút: Phan-chung-Thơ
Sư cư chùa Bàng-Đô
Phó chủ-bút: Dương-văn-Hiến
Sư cư chùa Tả-Gát

GIA BAO : Cả năm 1\$50. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

MAI PHUYN

CHƯƠNG TRÌNH NGÀY LỄ KHÁNH-ĐÀN

ĐỨC THÍCH-CA

tại hội-quán hội Phật-giáo Bắc kỳ
(chùa Quán-sứ, số 73 phố Richaud -- Hanoi)

Ngày mồng 7 tháng tư (2-5 1941)

Buổi sáng

7 giờ 30 học-sinh các trường Phật-học lên khóa
đại lễ niệm hồng danh đức Thích-Ca.

8 giờ 30 Khai tụng đại hội Pháp-hoa,

Buổi chiều

2 giờ 30 Tụng kinh Pháp-hoa.

5 giờ 30 Khóa niệm.

6 giờ Chư tăng lễ-hồng danh đức Thích-Ca.

7 giờ 30 Ban Hộ-niệm lên lễ tụng kinh Bát-đại
nhân-giác bằng Việt văn,

9 giờ Giảng kinh.

Ngày mồng 8 tháng tư (2 5 1941)

Buổi sáng

5 giờ Lâm lễ mộc dục khánh hạ.

7 giờ tụng kinh Pháp-hoa.

8 giờ 30 lên tuần-đại cúng (dâng lục cúng song
đọc sớ).

Buổi chiều

2 giờ 30 Lên đàn qui.

4 giờ 30 Ban đồng-nữ làm lễ dâng hương,

6 giờ Khóa niệm.

6 giờ 30 Chư tăng cùng các-hội-viên lên khóa lễ
sám nguyện, dâng hương, tán hoa, nhiễu
Phật, niệm hồng danh đức Thích-Ca.
Có tặg kinh các vị vào dự lễ.

8 giờ Một vị đại-đức giảng về sự tích đức
Thích-Ca và giáo-lý đạo Phật với tư
trưởng mới.

Xin kính mời thập-phương giáo-hữu đến dự lễ
cho đồng. Hội Phật-giáo Bắc-kỳ kính mời

Chúng ta phải y theo lời Phật mà xây đắp nên Nhân-gian Phật-giáo

(Tiếp theo số 149)

D. — Đối với sự sinh hoạt của người xuất-gia

Trở lên đều là giáo lý có quan hệ đến cái cơ sở nhân-gian Phật-giáo, mà phần quan trọng thì trước nhất là học đạo làm người sau mới đến học đạo làm Phật, hoặc là lấy Phật pháp mà dạy cho người biết cái nghĩa làm người ở đời, nên nay lại nói đến sự sinh hoạt của phái xuất-gia ở nhân-gian. Đức Thích-ca sở dĩ phái xuất-gia tu cho thành đạo, và độ cho các đệ tử xuất-gia tu học, nguyên cũng chỉ vì hun đúc cho đầy đủ nhân tài để làm việc, đem Phật pháp mà giáo hóa nhân-gian. Nói cho đúng, tức là phần chuyên về sự tu dưỡng cao tượng vượt hẳn ra ngoài đời đời mà chuyên gánh lấy cái trách nhiệm giáo hóa cho loài người vậy. Vì thế nên sự sinh hoạt của người xuất-gia, cứ lấy ở tín-đồ đã được chịu ơn giáo hóa, thực là đáng lắm, Xuất-gia Tăng-chúng chỉ vì trong phải chăm tu tinh tiến, để bồi bổ đức hạnh, nghe nhiều học rộng, để tăng thêm trí-tuệ, nên cái chế độ hành vi phải khác với xã-bội dân chúng thôi. Xuất-gia làm Tăng, cốt để giáo hóa cho nhân loại chúng sinh, thì sự hành vi của mình cần phải tùy thuận chúng sinh, chỉ dẫn cho những điều thích hợp nhân tình, đừng với lẽ phải, khiến cho loài người đối với Phật-giáo sinh lòng-tín ngưỡng rất thuần khiết, mới là hợp đạo. Nói tóm lại Phật-giáo với Tăng-già, đã ở nhân-gian, thì phải làm những pháp Phật giáo hóa nhân-gian rất thuần khiết, không nên chung lên những sự quái lạ, mà làm những việc không hợp nhân tình, không đúng Phật pháp, lại không nên đem những giáo pháp không

phải là giáo pháp của Phật giáo hóa cho nhân-gian, hoặc những điều không phải người thường có thể hiểu nổi lắm nổi, để làm phương pháp tuyên dương chính pháp. Trừ những chỗ dùng công xét vào bề trong để tu dưỡng thân mình, hay những công phu thuyên định tâm mật của lòng môn, hay chỉ bảo những nghĩa lý mẫu nhiệm cho học trò, còn đối với nhân dân phổ-thông, đều không nên tuyên dương những giáo lý cực kỳ mẫu nhiệm sâu xa quá. Sao vậy! vì rằng làm cho người ta khó tin được, làm cho người ta dễ sinh báng bỏ, lại càng thêm tội lỗi cho chúng sinh vậy. Vậy nên những sự thần bí, ma-quỷ, khiến cho người ta bẽ tắc mất chính trí, đâm ra mê tín, không phải là giáo pháp của Phật giáo hóa cho nhân-gian, thì tự mình không nên học, mà cũng không nên tuyên truyền nữa. Trái lại thì Phật-giáo sẽ sai lạc, hóa ra quỷ thần giáo-hóa ngay. Những bậc xuất gia và những đệ-tử, chính tín Phật-giáo ngày nay, phải chú ý vào chỗ đó lắm mới được. Cho được lý sự vuông tròn, thành tâm tín giáo, xin dẫn một đoạn kinh Phật thuyết Tràng-a-hàm để làm chứng.

« Bản kinh A-hàm này, chính tôi được nghe, một hồi kia Phật đi du hóa nước Ma-kiệt-đà, cùng với các bậc đại-tỳ-khiêu 1250 người, cùng đi du hành nhân-gian, khi đến Chúc-làm, ngủ đỗ ở trên vương-đường. Phật bảo các tỳ-khiêu rằng : các thầy sa-môn và bà-la-môn khác đã ăn của người tín thì rồi, lại còn súc tích đồ ăn đồ mặc, không biết no chán, sa-môn họ Cù-đàm không có như thế,

Các thầy sa-môn, bà-la-môn khác, đã ăn của người tín thì rồi, lại tự kinh doanh nghề nghiệp sinh nhai, giồng giọt cây cối, y vào quỷ thần, sa-môn họ Cù-đàm, không có như thế.

Các thầy sa-môn, bà-la-môn khác, đã ăn của người

tín thí rồi, lại làm nhiều cách kiếm phần lợi dưong. ngà voi, của báu, giường cao rộng lớn, các thứ thắm vắn vẽ, chần đệm thêu thùa, sa-môn họ Cù-đàm không có như thế.

Các thầy sa-môn, bà-la-môn khác, đã ăn của người tín thí rồi, lại còn làm các cách khác để tự chang nghiêm mình. nào dùng dầu tô-hợp xoa mình, dùng nước thơm tắm gội, dùng cao thơm chát mình, dùng sáp thơm bôi đầu, quấn chàng hoa đẹp, nhuộm mắt cho biếc, soi gương đánh kem, đeo vòng đeo chuỗi, đi giày da bóng, mặc áo trắng tinh, che lọng cầm phất, chàng phan trang nghiêm, sa-môn họ Cù-đàm không có như thế.

Các thầy Sa-môn Bà-La-môn khác, chỉ chuyên một mặt chơi bởi cờ bạc miệt mài tám lối mười lối, cho chí trăm nghìn lối chơi, cầu cho vui thích. Sa-môn họ Cù-đàm, không có như thế.

Các thầy Sa-môn Bà-la-môn khác, đã ăn của tín thí rồi chỉ ngồi nói những truyện hại đạo vô-ích, như những sự nhà vua đem binh mã đi đánh trận, các quan cưỡi ngựa vào các nơi vườn rược đình đài chơi nhón, những sự nằm ngời đi đứng của con gái những sự sửa sang ăn mặc, lại nói cả những việc vào bề tìm của báu v.v. Sa-môn họ Cù-đàm, không có như thế.

Các thầy Sa-môn Bà-la-môn khác, đã ăn của tín thí rồi, lại dùng đủ cách, làm việc kiếm ăn bất chính, như nhai nọt gion ngọt, cùng rêm trè nhau, lấy lợi cầu lợi Sa-môn họ Cù-đàm, không có như thế.

Các thầy Sa-môn bà-la-môn khác, đã ăn của tín thí rồi, chỉ chuyên một mặt, cùng tranh rành nhau, hoặc ở nơi vườn hoa, hoặc ở trong ao tắm, hoặc ở trên nhà trai, cùng trè bai nhau, người này nói lời biết kinh luật, anh không biết gì, tôi đi đường chính, anh lạc lối tà, lấy trước chèn sau, lấy sau chèn trước, tôi nhịn được anh, anh không nhịn tôi, những lời anh nói

đều không chân chính, nếu anh ngờ gì cứ lại hỏi tôi, tôi sẽ giải đáp được hết. Sa môn họ Cù-đàm không có như thế.

Các thầy Sa-môn Bà-la-môn khác, đã ăn của tín-thí rồi, lại dùng cách khác cầu làm sứ-giả, thông tin cho vua, chúa, cho quan, cho Bà-la-môn, cho Cư-sĩ, từ chỗ này đến chỗ kia, từ chỗ kia đến chỗ này, mang tin này giao cho người kia, đem tin kia giao cho người này, hoặc tự làm, hoặc bảo người làm, Sa-môn họ Cù-đàm, không có như thế.

Các thầy Sa-môn bà-la-môn khác, đã ăn của tín-thí rồi, chỉ tập những sự trận mạc đánh nhau, hoặc tập các nghề cùng tên đao gậy, hoặc chơi các trò trọi gà, trọi chim, trọi các giống thú, hoặc trò trai gái ganh đua, hoặc tập các thứ tiếng như tiếng kèn tiếng trống, tiếng hát tiếng múa, leo cột lộn đu, các thứ trò chơi, không trò gì không tập. Sa-môn họ Cù-đàm, không có như thế.

Các thầy Sa-môn bà-la-môn khác, đã ăn của tín-thí rồi, lại làm các sự hại đạo, kiếm ăn bằng nghề bắt chính, như xem tướng cho con trai con gái; xem bói tốt hay xấu, và xem tướng các súc sinh để cầu lợi dưỡng; Sa-môn họ Cù-đàm, không có như thế.

Các thầy Sa-môn bà-la-môn khác, đã ăn của tín-thí rồi lại làm những phép trái đạo. Kiểm ăn bằng nghề bắt chính, như hiệu triệu quỷ thần, hoặc sai khiến quỷ thần làm các phép yểm úm, hoặc dùng các phép thuật, làm cho người sợ hãi, làm cho tự cho tán, cho khổ cho xương lại làm che người yên thai ra đau, lại chú cho người làm lừa làm nà-ya, cũng làm cho người điếc lòa câm ngọng, hiện các kỹ thuật, bắt chéo tay giải nâng giải xuống, làm các sự khổ hạnh để cầu lợi dưỡng. Sa-môn họ Cù-đàm, không có như thế.

Các thầy Sa-môn bà-la-môn khác, đã ăn của người tín-thí, lại làm các phép trái đạo, kiếm ăn bằng nghề bắt

chính, hoặc chú cho người ốm, hoặc làm phép phản ác Sa-môn họ Cù-dàm không có như thế.

Các thầy Sa môn bà la-môn khác, đã ăn của người tín thí, lại làm những phép trái đạo, kiếm ăn bằng nghề bất chính, hoặc làm các phép phù chú, hoặc xem số sống chết, hoặc đoán mộng, hoặc xem tướng tay, hoặc đọc sách thiên văn, sách dạy các thứ tiếng v.v. Sa-môn họ Cù-dàm, không có như thế,

Các thầy Sa-môn bà la-môn, đã ăn của tín thí, lại làm những phép trái đạo, kiếm ăn bằng nghề bất chính, hoặc xem triều trời mưa hay không mưa, thóc hơn hay kém, bệnh ít hay nhiều, sợ hãi hay yên ổn, hoặc nói động đất sao chổi, nhật-thực nguyệt-thực, hoặc nói tinh thực (sao phải ăn) hoặc nói không bị thực. ở phương diện nào cũng đều như cả, Sa-môn họ Cù-dàm, không có như thế.

Các thầy Sa môn bà la-môn, đã ăn của người tín thí lại làm những phép trái đạo, kiếm ăn bằng nghề bất chính hoặc nói nước này sẽ được, nước kia sẽ thua, nước kia sẽ được, nước này sẽ thua. xem tướng tốt xấu, đoán có tai họa xuy, Sa-môn họ Cù-dàm, không có như thế.

Trong kinh nói các thầy Sa-môn bà la-môn đây, tức là chỉ vào hết thảy các tôn-giáo của các ngoại-đạo ở bên Ấn độ lúc bấy giờ, cứ xem mọi soạn kinh này, đủ biết khi Phật còn ở đời, những sự sinh-hoại của giáo-đoàn tăng chúng nhân-gian Phật giáo, không hề có cho đi kiếm ăn bằng những nghề không chính đáng, và làm những sự mê tín không chính đáng, lại không hề cho làm những sự quý-quái thần-kì trái với thế-gian không hợp nhân-tình để chướng ngại cái lòng chính-tín thuần-khiết của nhân-dân nữa. Sao thế? Vì rằng Phật-giáo không rời thế-gian, các tăng-chúng trụ ở Phật-giáo, cũng không có rời ra ngoài nhân-gian, vì cái chức trách của tăng-chúng Phật

giáo đều là người chuyên chỉ giáo hóa cho nhân-gian này vậy.

G. - Đối với sự nghiệp bồ tát

Phần nhiều các người xuất-gia bây giờ, đã không theo được đúng lời thâu giáo của đức Thích-Ca, đã không độ được cái cảnh sinh hoạt chính đáng của người xuất-gia cho đúng tình hợp lý, đã thấy sự thực rành rành, cho nên đoạn trên đã nói rõ, để cử-chính lại. Còn đến cái sự nghiệp của bồ tát, hiện tình xã hội bây giờ, trừ những hạng coi bồ tát như quỷ-thần vô trí thức ra, ngay đến các nhà triết luận Phật pháp, đối với sự hành vi của bồ-tát sự nghiệp của bồ-tát, sinh hoạt của bồ-tát, cũng thường sô vễ mặt mé tin, đặt ra những chuyện thần bí, hoặc tán thán là một đấng bất-khả tư-nghị, hoặc nói bồ-tát là bậc không phải người thường có thể làm được, như thế không những làm chướng ngại mất cả công nghiệp của đại-thừa bồ-tát, lại làm điên đảo cho tựa hồ như tà pháp cho hại người nữa. Vì thế mà Phật-giáo nguyên chỉ vì nhân-gian, lại khiến cho người ta coi là trái nhân-gian, bồ-tát nguyên là người vào đời cứu người, cũng bị đời coi như một vật quái gở không phải của nhân-gian nữa. Nói tóm lại sự hành-vi của bồ-tát, có thứ tự, có nông sâu, tùy loài giáo hóa, tùy phận tu dưỡng, đã ở nhân-gian, phải làm sự nghiệp bồ-tát ở nhân-gian, xem như Du-già luận nó, rằng : « Đã là bậc bồ-tát an trụ vào nơi giới-luật thanh tịnh thì chỉ lấy lợi-tha làm thứ nhất, không đoái đến sự lợi riêng, ở trong vòng lợi tha cứ việc làm nhiều sự nghiệp, nhiều hy vọng, không có phạm với luật, trái lại thì lại phạm. Bồ-tát thấy các người tàn ác làm khổ não giống hữu tình thì phải làm cho đời tình đời nể không phạm giới luật, lại có công đức nữa. Bồ-tát thấy một chúng sinh nào làm hại nhiều mạng chúng sinh khác, Bồ-tát vì muốn cứu nhiều mạng kia, phải ngăn cấm một chúng sinh ác kia, dù đọa vào ngục Nê-lê cũng vui lòng ». Xem thế đủ biết sự nghiệp của Bồ-tát, đều chú trọng ở nhân-

gian cả. Vậy ai phát tâm bồ tát, mà muốn làm cái đạo Bồ-át ở nhân gian, đề cầu cho chúng tôi bực vô-thuợg bồ đề cực viên-mãn, thì phải lấy bản Du già giới đó làm kim chỉ nam mới được. Ồi, sự nghiệp bồ-tát là cái sự nghiệp cứu đời, công tu bồ-tát là công tu làm những sự nghiệp cứu đời, như phép lục-độ kia, phép từ-nhiếp kia có một phép nào là phép ra ngoài nhân-gian đâu. Ai đã phát tâm cứu tế và làm cái việc cứu-tế cho nhân-gian ấy tức là sự nghiệp của bồ-tát vậy. Thế - giới ngày nay, vô cùng khổ não, muốn được hưởng phúc hòa-bình, thì ai vậy đều phải làm một phần tử Bồ-tát mới được. A Di-đà Phật, tôi xin nhất tâm đỉnh lễ cầu nguyện cho hết thảy chúng sinh đều phát tâm Bồ-tát làm hạnh Bồ-tát để xoay lại cái cõi đời khổ não này.

H. - Những lời di chúc của Phật Sĩ với nhân gian

Đức Thích-Ca ra đời, hưởng thọ tám mươi tuổi, kể từ lúc ba mươi tuổi, là cái thời kỳ tu học, ba mươi tuổi về sau, thì chuyên-môn làm những sự giáo-hóa nhân-gian thực là một nhà xã hội vận động đại giác ngộ vậy. Ngài bốn lần trong khoảng ba bốn mươi nước xứ Ấn-độ, trải qua một thời kỳ, hơn năm mươi năm trời, thuyết pháp độ-sinh, nói dư ngàn vạn phép cũng chưa hết; những phép chính ngài nói ra, nói dư ngàn trăm thứ cũng chưa cùng. Tôi xem toàn bộ lịch-sử của ngài, kể về chỗ ngài đề tinh thần đến, bắt đầu từ lúc nói phép tam-quy ngũ-giới độ cho người đi buôn, cho đến lúc ngài từ biệt cõi đời này, không có lúc nào là ngài không thiết tha đến việc giáo-hóa nhân-gian. Khi ngài vào cõi Niết-bàn, ngài còn Di-chức cho ông A-nan nghe bốn điều nhân-gian Phật-giáo, đủ biết tấm lòng từ-bi của ngài thương xót nông nỗi thống khổ của nhân-gian, một cách thâm thiết, như lửa nóng như nước sôi vậy. Nay xin lục bốn điều ấy như sau này ;

Phật thuyết A-nan tứ sự kính Bản kinh Tứ-sự này chính

tôi được nghe một hồi kia. Phật ở nước Câu-Di-na-Kiệt, khi ngài sắp tịch, A-nan tôi mới bạch Phật rằng : Con nghĩ thiên-long quý thần, để vương nhân-dân, được trông thấy Phật, nghe lời Phật dạy, không ai là không vui vẻ, tùy theo chí nguyện, hoặc làm sa-môn, được chứng chân-đế, hoặc cứ tại-gia, vâng giữ ngũ-giới, chết được sinh lên thiên-đường. Nay Phật bỏ cõi đời này, thì thiên-long quý thần, để vương nhân dân, và bốn chúng đệ-tử. sẽ nương nhờ dẫu, được phúc được độ, mà sẽ nhờ ai cho được phúc ấy ? Phật nói : hay thay, hay lắm thay ! A-nan ơi ! người thật là giàu lòng từ mẫn ! thiên nhân mọi loài, bày dều nhờ người mà độ thoát đó. Sau khi ta đi rồi, cõi đời là cõi đời đầy rẫy năm món như bần, lòng người về muội tự làm rối loạn, người đời điên đảo, khiêu điều lành, quý điều ác, đó thực là đáng lo thay ! Song 1e, thân ta tuy bỏ đi, nhưng sách vở của ta còn đầy rẫy những lời răn bảo thiết-tha. hễ ai rốc lòng tuân theo tự nhiên thân được hưởng phúc, người chớ lo chi Ta tuy bỏ cõi đời này, mà sách vở ta còn đó. phép lục-độ lớn kia, ta không đem đi, thì ai làm được, sẽ được độ ngay, không phải là thần thánh nào cho cả, các người vẫn còn chưa hiểu lời nói của ta ư ? Ông A-nan liền bạch rằng : Nguyện xin đức Thế-tôn ngài nói lại cho một lần nữa Phật nói : có bốn phép lớn theo thì được phúc, cũng được cả đạo, và hưởng phúc tốt lành, cũng ngang với Phật. ông A-nan lại bạch rằng : Xin Phật giải thích bốn điều ấy cho. Đức Thế-tôn ngài nói rằng : Phải nên lấy lòng từ bi mà nuôi nấng trẻ bé, thấy loài cầm thú sâu bọ hèn hạ, nhờ người mới sống, nên đối thương đến, tùy loài cho ăn, cho nó yên lành, đừng có lấy dao lấy gậy mà làm cho nó đến mất mạng. Phải nên sẵn lòng thương xót từ bi, như thể mẹ lành. Thiên long quý thần, để vương nhân dân, ai làm được sự từ bi đó, sẽ được phúc lớn, ngang với công đức hân gần thân. Phật vậy, ấy là điều thứ nhất. Khi đời

có việc tai vạ, nước lụt đại hạn, mất mùa mất màng nhân dân đói khát, không thể ở yên, toan đường làm bậy. Vua và quan dân, ai là người giàu có, lằm tiền nhiều thóc, nên nghĩ đến lẽ vô thường, chính cái thân mình cũng còn khó giữ, mà đừng tiếc tiền gạo, biết yên mạng người, nên mở lòng từ bi, bỏ tiền bỏ gạo ra mà phát chẩn cho những kẻ nghèo khổ, cho được đủ sống, dẫu ở yên đó. Nếu có ý keo tham, không muốn bỏ thì, nên nghĩ kĩ xem, lúc người ta mới sinh, chỉ có cái thân hồn không, y vào khí huyết của cha mẹ, thành ra cái thân mình, ở trong bụng mẹ mười tháng mới sinh. Nhờ mẹ vui lòng mới toàn tấp mạng, nếu phát tức giận, tức thì ngạt chết, thân hồn còn đó, lại tìm thân khác, giàu sang nghèo hèn, đều bởi sự hành vi kiếp trước, đừng để cho những cái phẩm-tước bổng-lộc, đất nước châu ngọc nó làm mê hoặc, mà loạn mất cái đức cao quý của mình. Vì đến lúc chết thì cái thân sắc thục với đồ quý báu kia, vẫn còn bỏ cả ở nhân-gian, có đem theo mình đi được dẫu, nên thường phải để tâm từ bi, tu luyện việc đạo. Cứ lời Phật dạy rõ ràng, xem ra hết thảy nhân vật, đều như trò rối, như hóa phép, như chiêm bao, như tiếng vang, hết thảy đều là không, không thể giữ lâu bền được. Hễ biết quan sát cuộc đời như thế, thế là phép nhân-trí. Người đời ngu hoặc, mang lòng điên đảo, tự dối lừa mình, tự làm lầm mình, cũng như mua thau mua đồng mà lại giả giá tiền bằng vàng vậy. Đến khi thân chết thân đi, sẽ đọa vào ba ngã ác, khổ biết chừng nào. nghĩ kĩ như thế, thì phải mau mau bỏ-thì đi, kẻ ăn, mày nghèo ngặt, kẻ già cả yếu đau, phải tùy phương mà cứu giúp, đừng để cho đến chết. Đề lòng như thế, thì mười phương chư Phật, chí-sĩ đại nhân, thiên long quỷ-thần, ai không thương xót. Đến khi chết rồi, sink vào chỗ-sướng, hưởng phúc giàu sang, thân tâm yên ổn, không tái hại gì, được mãn nguyện lớn, như được cúng

dạng thân Phật khi hỡi còn ở đời, không có khác gì, ấy là điều thứ hai.

Những khi trong nước có nhiều giặc cướp, nước lửa tai hại, biểu sinh khí độc, tủa khắp mọi nơi sinh ra tật bệnh tung hoành, đều là người cùng loài vật tàn sát lẫn nhau, ăn thịt lẫn nhau, kết thành cái khí oán-tức, nên mới hóa ra những cảnh-tượng ấy. Con người thông minh, hiểu cái tội sát sinh cứ theo đuổi nhau mãi, xuy mình ra người đều như thế cả, nên phải vâng theo đạo lớn của Phật, làm tron bốn cái đức lớn từ bi hỷ xả, tự nhiên phúc nó đến mình. Nếu những nhà sát sinh kia, đem thịt cho mình: thì chớ có ăn, vì không ăn thịt, thì dù ở đời sấu sa, giặc cướp tai biến, tật dịch gồm ghê cũng không lây lảng đến mình. Còn như vua quan nhân dân, nhiều tiền nhiều gạo, thì đối với những kẻ góa bụa côi cút, đói cơm rách áo, ốm đau khổ đốn, không đủ sống kia, phải tư cấp thuốc men cơm cháo cho họ, phải đề tâm săn sóc cho họ, khiến cho họ không phải chết oan. Nên hiểu rõ rằng những người khổ kia, đều vì trước kia làm ác, không tin Tam-bảo, bỏ thiệt theo giả, tham lam keo bần mà đến nỗi thế, tội phúc phân minh chớ có làm ác. Cũng nên lấy lòng từ bi, đem kinh pháp Phật, dạy kẻ ngu si, khiến cho họ biết vào con đường đạo. Nếu cứ sống được một người tại bảo con đường phải, khuyên cho biết giữ ngũ-giới, xuôi đời thanh sạch, thì quả phúc tốt đẹp, cũng như được hầu bên Phật, không có khác gì, ấy là điều thứ ba.

Đời có những người khí tiết thanh cao, không lòng tham dục, như các thầy sa môn' phạm chí lòng thông kinh điển, nói đúng pháp luật, thì vua chúa quan dân, nên rước một lòng cung kính, hỏi han vâng theo vì những điều các bậc cao-sĩ đó nói ra, đều là những lời của chư Phật để lại cả, hay khiến cho người bỏ ác theo lành. Ông hơn cha mẹ, có dư trăm phần, vì khiến cho

người chết rồi, không dọa vào ba ngã ác, vậy nên đối với các ngài, thượng phải một lòng phi từ cung kính, thà chịu dội nước đồng sôi vào miệng, lấy dao sắc mà cắt lưỡi, chứ quyết không nên hủy báng những người thanh-khiết ấy, thà tự chặt tay đi, quyết không nên đụng chạm đến những người ấy, thà tự mổ bụng, móc tim ra đốt, quyết không nên dận những người ấy. Vì dù người ngu độn đến đâu chẳng nữa, mà được thấy kinh Phật, biểu đường lui tới, lảng xa những lũ ngoan-ác thân gần những bực hiền-lương, dâng cầu thánh-diễn cũng sẽ thành bực đạo đức cao quý vậy.

Các thầy sa môn, phạm chi đừng làm những việc buôn bán cầu lợi làm như hần, phải giữ cho thanh cảnh, cho uế thanh sạch như vầng giăng trong, như viên ngọc báu, một bình một bát, nhọc thân xin ăn, no bụng thì thôi, không để dành lại. Hoặc ở chùa chiền, hoặc ở núi chằm, hoặc ở dưới cây bên má đều biết kiếp trước, phân biệt chân giả, làm sạch làm vờ, để làm khuôn phép cho đời nương theo. Một lòng từ mẫn, khi đi khi ngồi, đều chú nguyện cho nhân dân thế giới, đều được thánh bình. Những bực cao sĩ như thế, đức hạnh trùm cả chư thiên long quý thần, vì không có say đắm cuộc đời, không bị tình dục nó lôi kéo vậy. Vậy các vua chúa quan dân có là người khôn, nên tìm các ngài mà cùng dâng các thứ cơm áo, dường chiếu, thuốc men, khiến cho các ngài được yên ổn, mà giảng kinh thuyết giới, chỉ bảo thuyên cơ, thì có người sẽ đắc đạo, có người chết được lên thiên-đường. Nuôi cả số người thế tục trong một nước, không bằng cùng dâng một người tu hành thanh-tịnh, được hưởng phúc quả lớn lao, cũng như được cùng dâng phật khi Phật còn ở đời, không có khác gì, ấy là điều thứ tư.

Vua chúa quan dân, ai biết coi trọng những bực ấy, thì thiên-long quý-thần thầy đều ủng-hộ, cho được hoan

hỉ luôn luôn vậy. Phật lại bảo ông A-nan rằng : Vì chúng kiếp trước ta thường làm trọn được bốn điều đó, cho nên phúc đức chất đầy, cho đến thành Phật. Vì thế nên ta, lại nói lại bốn điều ấy, người nên nói luôn, cho cả chư thiên cho chí vua chúa quan dân đều biết mà theo, đã theo làm thiện, tự khắc được phúc, không hao giờ sai đâu. Ta sắp diệt độ rồi đây, ta sẽ phó cho người bốn điều đó . Ông A-nan nghe đoạn, vừa thương vừa mừng, rập đầu sát đất, mà lạy tạ Phật.

Xét qua như lời kinh nói, thì điều thứ nhất Phật cho hay rằng : nếu ai có lòng nhân từ, không giết sinh vật thì được phúc đức, ngang với cái công hầu Phật, điều thứ hai Phật cho hay rằng : nếu ai biết cứu tế tai nạn, cũng được phúc như cúng dâng Phật, điều thứ ba Phật cho hay rằng : nếu ai biết ngăn cái nghiệp sát sinh, cho khỏi tai va, giúp kẻ cùng khổ để tu lòng lành, thì được phúc đức cũng như cái công hầu Phật; Điều thứ tư Phật cho hay rằng : nếu ai biết cung kính cúng dâng những người có trí tuệ đức hạnh thì được hưởng phúc đức, cũng như cúng Phật. Đủ biết rằng nếu những nhà đại từ-thiện, đại tôn-giáo cho chí hết thầy các bậc bồ tát phát tâm học Phật ở đời này mà cứ y theo lời di-chức của Phật mà làm cho đến nơi đến chốn, thì cái mục đích cứu-nhân tế-thế tức thì đạt ngay, cái lòng tu phúc cầu vui cũng tức thì được ngay, dám mong cùng đứng cả giẫy mà làm mau đi, còn có ngờ gì nữa ư ?

KẾT LUẬN

Những lời nói trên, là tôi y theo kinh điển đại-thừa liễu-thừa trích một đôi đoạn, thuật qua giáo lý nhân-gian Phật-giáo, để cùng nhau mưu toan mà xây đắp cho xong cái nền nhân-gian Phật-giáo mà thôi. Tôi xem đến đoạn lịch sử đức Thích-Ca Thế-tôn ngài thuyết-pháp, tôi càng thương tiếc rằng vô phúc vô duyên, không được sinh cùng đời ngài, mà thân thừa chính-giáo, nhưng nghĩ lại thì ta nay tuy sinh sau, mà còn được nghe lời thánh

giáo di-chức lại, thì cũng còn là một sự may trong sự không may, vậy nên ta phải mau ra công gắng sức mà xây đắp lấy cái nền nhân-gian Phật-giáo mà cùng bắt tay làm hết thảy các sự nghiệp nhân-gian Phật-giáo, cứ như ngụ ý tôi nghĩ thì sự đó tức là cái nhân bồ-đề, tức là các hạnh bồ-tát vậy. Muốn tu chứng đến đạo bồ-đề lột bọc kia ư, phải xây đắp cái nền nhân-gian Phật-giáo. Muốn làm hạnh bồ-tát ư! Phải xây đắp cái nền nhân-gian Phật-giáo! Trăm ngàn công đức trong quả Phật, đó là lột bọc, công tu bồ-tát trong ba tăng-kỳ đó là bước đầu, vì thế nên tôi giãm khuyên hết thảy mọi người, ai sẵn có lòng muốn cứu nhân-loại, cứu ngay thân mình cũng phải vào làm một trang tin-đồ nhân-gian Phật-giáo ấy, mới toan đạt được cái mục đích tự cứu cho mình lại cứu cho người nữa. Tôi lại xin khuyên hết thảy các bậc đồng-chí hoặc tại-gia hoặc xuất-gia trong Phật-giáo ai muốn mở lòng bồ-đề, cầu cho chứng tới bậc chính-Đức lột-bọc mà làm các hạnh bồ-tát để tự độ mình, lại độ cho người, thì từ nay trở đi, phải nên gắng sức mà xây đắp cái nền nhân-gian Phật-giáo, mong sao cho tất cả thế giới đều được cảm-hóa giáo-lý Phật, tất cả loài người đều được cảm hóa giáo lý Phật, khiến cho loài người khắp cả thế giới được hưởng ân-quang và hạnh phúc của Phật-giáo ngay, ngõ hầu mới thành cái công cứu được loài người thoát vòng nước lửa ngay trước mắt, lại xứng hợp với bản-lâm của đức Thích-Ca từ mấy ngàn năm về xưa kia và báo đáp cái ơn của Phật cái ơn của chúng-sinh trong muôn một vậy.

Nay chúng con đã biết ý theo lời Phật bảo,
 Mà lo xây đắp nên cái nền nhân gian Phật-giáo.
 Chúng con nguyện rằng nhờ Phật có được một
 chút đỉnh công hạnh.
 Xin đem phân phát cho hết thảy các giống
 hữu tình!

T. C.

能快下承當。便得箇中顯現。但某甲等。謹想斯時。以爲後夜之禮。

懺悔意根罪。

志心懺悔。臣某等。自從無始無量劫來。失却本心。罔

知正道。墮三塗苦。由六根非。若不悔前。難追悔後。

十一

意根罪者。攀緣念慮。無暫時休。繫著情塵。封心執相。如蠶作蠶。再縛再纏。如蛾赴燈。自燒自爛。昏迷不覺。顛倒妄生。憊亂寸心。皆由三毒。墜貪罪者。陰謀嫉妬。悒惜蒙求。本十利千。猶爲未足。以如川積。

心似漏卮。隨灌隨空。故言未滿。粟紅貫腐。不濟群
 寒。綺疊羅堆。何曾振貸。得人数百。六說爲多。損已
 一文。翻成大耗。上自珍寶。下至絲麻。庫實藏盈。未
 嘗布施。諸種種事。晝度夜思。役思勞神。盡從貪業。
 嗔怒罪者。貪根爲本。嗔火自焚。怒目厲聲。焚和損
 氣。非惟俗輩。乃至僧流。經論干戈。互相攻擊。毀及
 師長。罵至爺娘。忍草萎黃。毒焰猛熾。發言傷物。吐
 語害人。不念佛慈。不遵律禁。談禪似聖。對境如愚。
 雖作空門。未成無我。如木生火。火發自燒。如此前

KHÓA HƯ GIẢNG YẾU

HÁN :

năng khoái hạ thừa dương, tiện đắc cá chung, hiền hiện, Đản mộ giáp đấng, cần tướng tư thời, gí vi hậu dạ chi lễ.

Xám hối ý căn tội

Chỉ tâm xám hối, thần mỗ đấng, tự lòng vô thủy, vô-lượng kiếp lai, thất khước bản tâm, vớng chi chính đạo, dọa tam đồ khổ, do lục căn phi Nhược bất xám liền, nan chuy hồi hậu. Ý căn tội giả, phân duyên niệm lự, vô tạm thời hư, hệ chước tình trần, phong tâm chấp tướng Như tâm tác kiến, tái phục tái chiền, như nga phó đấng, tự thiếu tự lạn, Hôn mê bất giác, điên đảo vọng sinh; não loạn thốn tâm, giai do tam độc. Khan tham tội giả, ám mưu tạt đồ, lạn tích móng cầu, bản thập lợi thiên, đả vi vị túc, tái như xuyên tích.

VIẾT :

Nếu hay dảm đấng nhận ngay, liền được hiền hiện luôn đó. Vậy bọn chúng con kính tướng bây giờ làm lễ quá đèm

Xám hối nghiệp căn ý

Giốc lòng xám-hối, bọn chúng con từ bao nhiêu kiếp tới nay, bỏ mất bản tâm, không biết chính đạo, dọa ba đường khổ bởi sáu căn sai. Trước chẳng xám-hối sau khó kịp theo. Nghiệp căn ý là : nghĩ vợ nghĩ vờn, không lúc nào dừn, mắc mưu tình trần, lấp tâm chấp tướng Như tâm kéo kén, càng buộc càng bền, như ngã vào đèn. tự thiên tự dốt. Tội tâm không lĩnh, nghiêng ngửa sinh-sảng; khuấy dối tác lòng, đều do tam độc : Tội keo tham là : mưu ngầm ghen ghét, kéo củ vợ cáo, mưu dốt nghìn lời, còn cho chưa đủ, liền như nước chứa,

HÁN :

Tâm tự lậu chí. Tùy quán tùy không, cố ngôn vị măn. Túc hồng quán hủ, bất tế quần hàn, ý điệp la đôi, hà tăng chân thãi. Đắc nhân số bách, vị thuyết vi đa, tồn kỹ nhất vãn, phiến hành đại háo. Thượng tự chân bảo, hạ chí ti ma, khổ thực tăng doanh, vị thường bố thí. Chư chúng chúng sự, chủ đặc gia tư, dịch tứ lao thân, tận tòng tham nghiệp. Sân nộ tội giả thâm căn vi bản, sân hỏa tự phần. Nộ mục lệ thanh, phần hòa tồn khí. Phi duy tục bối, nãi chí tăng lưu. Kinh luận can qua hổ tương công kích. Hủy cập sự trưởng, mạ chí gia nương. Nhân thảo nuy hoàng; độc diễm-mãnh si. Phát ngôn thương vật, thổ ngữ hại nhân, bất niệm Phật từ, bất tuân luật cấm. Đàm thuyên tự thánh, đối cảnh như ngu. Tuy tác không môn, vị thành vô ngã. Như mộc sinh hỏa, hỏa phát tự thiêu, như thử thử tiên.

VIỆT :

Lòng tựa chén giỗ, Giỗ vào lại hết, nên vì chưa đầy. Tiền mục thóc vàng, không cứu đói rét, lượt trống là súc, nào có giúp cho, Được người mấy trăm, chưa nói là nhiều, hại mình một đồng, làm như hao lớn. Trên từ của quý, dưới đến lơ gai, kho đục chửi đầy, chưa từng bố thí. Biết bao nhiêu sự, ngày lính đêm lo, khổ từ lao thân, đũa theo tham nghiệp. Tội sân-nộ là, lấy tham làm gốc, lửa sân bốc ngay, quắc mắt quát to, Đốt thương hòa khí, Không những kẻ tục cả đến chúng tăng. Kinh luận bàn pha, cùng nhau công kích. Tré cả sự trưởng, nhĩc đến mẹ cha. Héo lá ủa cảnh, nòng nài lửa độc, buông lời thương vật, cất tiếng hại người. Không nghĩ từ bi, không theo luật cấm. Bàn xuống tựa thánh, tới cảnh như ngu. Dầu ở cửa không chừa thành vô ngã. Như cây sinh lửa, lửa cháy đốt cây, những lối như thế....

PHẬT LUẬT HỌC

(Tiếp theo số 149)

« Lại có năm thứ chính-pháp, là năm thứ bốn vào : mắt thì sắc, tai thì tướng, mũi thì mùi, lưỡi thì vị và thân thì chạm, lại năm nữa, là năm cái chứa chịu : sắc, thụ, tướng, hành và thức, lại năm nữa, là năm cái che đậy : ham muốn, giận bực, ngu ngốc, chột nhả và uồ vực, lại năm nữa, là năm nút dưới : nhàm thân, nhàm giới, nút ngờ, ham muốn và giận bực, lại năm nữa, là năm nút trên : ái thuộc sắc, ái thuộc không sắc, không sáng, dòng nhờn và chột nhả, lại năm nữa, là năm cõi : tin, tiến, nghĩ, định, tuệ, lại năm nữa, là năm chi phải diệt hết, một là Tỷ-khiêu tin Phật là ngôi Như-lai, ngôi Chí-chân, ngôi Đẳng-chính-giác, mười hiệu đều trọn đủ, hai là Tỷ-khiêu không có ốm đau thì thân thể sẽ thường được yên ổn, ba là tính ngay thục không dối nịnh, nếu ai được như vậy thì đưc Như-lai sẽ chỉ bảo ngay cho chỗ con đường tắt Nát-bàn, bốn là tự chuyên giữ tâm khiêu không rối loạn, bao nhiêu giáo pháp trước đã học tụng đều nhớ như in trong lòng, năm là xem xét cho tinh tường pháp khởi diệt, đem hạnh Hiền, Thánh dọn hết góc khe, lại năm nữa là 5 điều phát ra : trái thời, dối giá, trái nghĩa, nói hão và không lòng lành, lại năm nữa, là năm điều phát hành : phải thời, đúng thực, hợp nghĩa, nói êm và lòng lành, lại năm nữa, là năm điều hay sinh ghen ghét : chỗ ở, thì chủ, mối lời, hình sắc và các pháp, lại năm

nữa, là năm điều gởi ra mạnh mỗi giải thoát : một là cái thân kia tưởng là chẳng sạch, hai là thức ăn kia cũng tưởng chẳng sạch, ba là hết thầy hành tướng tưởng là không thường, bốn là hết thầy thế-gian tưởng chẳng đáng vui, năm là tưởng đến sự chết, lại năm nữa, là năm cõi chính lối ra : một là Tỷ-khiêu đối với cảnh muốn không vui không động cũng chẳng gần kề, chỉ mến sự xa lìa, mà nghĩ đờng ra cốt yếu, đối với sự đờ cày cạy chẳng ngơi. tâm tính dịu dàng, lìa muốn ra thoát, lại còn những cái lậu chiền nhân muốn khởi ra, cũng tìm diệt bỏ cho đến kỳ hết, khiến được giải thoát, ấy là nói cõi chính lối ra của cảnh muốn, còn giận bực, ghen ghét, hình sắc, và nhàm thân cũng đều như vậy, lại năm nữa, là năm điều mừng chứng vào giải thoát, vì Tỷ-khiêu nếu hay chăm chỉ tra nơi nhân vắng mà chuyên mỗi nghĩ cho được một lòng, chỗ chưa hiểu được hiểu, chưa sạch được sạch, chưa yên được yên, những gì là năm? như một vị Tỷ-khiêu kia nghe đức Như-lai nói pháp, hoặc bậc có nét sạch, hoặc thầy dạy nói, liền suy nghĩ soi xét tỉ-tách nghĩa lý thì trong lòng thấy được vui mừng, đã được vui mừng liền được mến pháp, đã được mến pháp liền được thân tâm yên ổn, đã được thân tâm yên ổn liền được ngay phép thuyên-định, đã được thuyên-định liền được chứng tới lẽ hiểu biết, đúng thực, ấy là một điều thứ nhất, lại được nghe thấy vui rồi liền thụ tri đợc tưng, cũng lại vui mừng vì người nói lại, cũng lại vui

mừng suy nghĩ tỳ-tách, cũng lại vui mừng nhân pháp được định, đều như trên nói vậy, lại năm nữa, là năm cách vào Nát-bàn ở trong nhân-gian, chỗ sinh, chỗ không hành động, chỗ có hành động, chỗ cõi trên và chỗ đỉnh óc là cõi giới tối thượng ».

(còn nữa)

Phật hóa nhân - gian ⁽¹⁾

Phật thụ tam-quy ngũ giới lần thứ nhất

Khi ấy có hai người buôn ở nước Bắc-thiên chác, một người tên là Đê-lê Phú-bà, một người tên là Bạt-tê Ca-giá, đem năm trăm xe trâu, gấn đến rừng Nhữ-chấp, trâu đều lùi lại không chịu đi. Bấy giờ ông thần chúa rừng ấy hiện lên bảo người lái buôn rằng : « Ở đây có một đức Phật, mới hành chính-giác, các người nên sửa soạn mà cúng-dàng đi. » Hai người lái buôn nghe đoạn liền đem bánh sữa đến trước đức Thế tôn. lấy sát chân mà bạch rằng : « Xin đức Thế-tôn chứng cho những phẩm vật của chúng con cúng dàng ». Bấy giờ đức Thế-tôn liền đưa cái bát đá của các Thiên-vương dâng cúng ra mà nhận lấy bánh sữa, làm phép chú nguyện rồi mới ăn. Ngài ăn xong, liền bảo hai người lái buôn rằng : « Các người nên theo ta mà chịu lễ tam quy : 1'

(1) Vì có nhiều độc-giá kêu người mới vào cửa Phật xem kinh chưa hiểu, nên bản báo chích những đoạn Phật-hóa nhân gian trong bộ Lịch-sử Phật-Tổ đăng ra đây để cho người sơ cơ dễ hiểu.

Qui y Phật: 2. Qui y Pháp: 3. Qui y Tăng và năm giới
 1) không sát sinh; 2) không trộm cắp; 3) không tà dâm;
 4) không nói dối; 5) không uống rượu, các người sẽ
 được yên vui mãi mãi không gì lợi-lạc hơn nữa». Hai
 người lái buôn nghe đoạn, đều cùng bạch rằng: «Chúng
 con xin vâng theo lời thánh giáo» Nói đoạn, liền thụ
 phép Tam quy Ngũ giới, đó là người được thụ tam-
 quy ngũ-giới trước nhất vậy. Hai người lái buôn làm
 lễ quy y xong, lại bạch Phật, xin Phật cho một vật gì
 để xây tháp thờ Đức Thế-tôn liền cho mỗi người
 một sợi tóc một cái móng tay và bảo rằng: «Cứ
 trông thấy những vật này, cũng như trông thấy ta
 Hai người lái buôn nhận lấy tóc và móng tay, rồi
 cùng đính lễ nhiều quanh Phật ba vòng mà đi

Vua lập tinh xá mời Phật

Lúc ấy Phật có môn-sinh rất nhiều, nên ngài rạo đi
 khắp các xứ mà truyền giáo. Khi đến thành Vương xá,
 thì vua Tần bà Sa-la cùng bách quan nghe tin đều ra
 đón rước, rồi thỉnh Phật vào thẳng trong Vương cung
 mà cầu giảng đạo.

Phật giảng rằng «nay đại-vương! Cái thân ngũ-âm (1)
 của chúng-sinh, dùng thân thức (thân hồn) làm gốc-
 nhân thân-thức mà sinh ra ý-căn (cái ý phân biệt) do
 ý căn ấy mà sinh ra sắc-thân (thân của mình) nhưng mà
 sắc-thân vừa mới sinh ra thì liền hư nát, chẳng bao giờ
 còn lại được lâu dài. Người nào mà xuy-xét hiểu được
 cái phép đó, thì mới tỏ-thấu cái lý vô-thường, thì chẳng
 nên thương-tiếc làm chi, nếu chẳng tham-tiếc, thì tuy là
 có sắc thân ấy mà cũng vẫn như không vậy; nếu sắc

(1) Ngũ-âm : năm phần sắc, thụ, tưởng, hành, và thức; nó
 tích lại che lấp mất chân-tính sáng-láng.

thân đã không có, thì cái chủ lễ (thần hồn làm chủ) và các món thụ-dụng của chủ-lễ ấy ở xung-quanh sắc-thân đều xa rời ra cả, không làm náo-loạn được chân-tĩnh của người, nếu mà không náo-loạn nữa, thì không bị những sự phiền-não nó đang bước nữa. Đại-vương-phải biết rằng . Nếu sắc thân sinh ra, thì các thứ khổ cũng sinh ra, còn sắc-thân diệt mất thì các thứ khổ phải hết. Ai mà xuy-xét hiểu được cái lý đó, mới gọi là người giải-thoát ».

Vua Tần-bà Sa-la và bách quan nghe Phật chỉ giáo như vậy, liền được pháp nhãn thanh-tĩnh, (1) mới xin thụ phép tam-quy ngũ-giới và thưa rằng : « Xin đức Thế tôn thương xót chúng con mà ở yên tại vườn Trúc-viên tới nguyên sấm đủ đồ ăn uống, áo chăn, giường-ghế và thuốc men, để hàng ngày dâng-cúng ». Vua thưa rồi, tức thì truyền cho bách quan lễ lạy tại vườn Trúc-viên mà cất nhà tinh-xá, mời Phật ở lại đó thuyết-pháp.

Khi Phật đến nhà giảng thì có chư-thiên-vương, thần và đại chúng đông đủ xum-vầy, kẻ thì hát-múa, người thì dùng các thứ hoa-hương, còn vua Tần-bà Sa-la thì tay bưng bình-báu đựng nước hương thơm dâng trước mặt Phật mà bạch rằng : « nay tôi nguyện cúng cái vườn và nhà Tinh-xá này cho đức Thế tôn cùng đại-chúng yên ở mà giảng đạo, cúi xin Phật từ-bi mà nhận cho ».

Trong kinh chép rằng : « Vua Tần-bà Sa-la gặp Phật trước hết các vua, và nhà Tinh-xá cất tại vườn Trúc-viên cũng là trước hết cả mấy nhà giảng-đường khác nữa ».

(1) Pháp-nhơn thanh-tĩnh : Xuất tới chân tâm, nguyên-la thanh-tĩnh, sáng-tỏ vô cùng.

Phật - học với sự thực tế.

(Lược thuật theo ý-kiến của Butai Tamamatsu)

(Tiếp theo số 150)

Trước khi hết bài này, tôi xin nói thêm một vài điều đáng kể :

Vi những lẽ gì mà người Âu mến thích đạo Phật ?

Ta nên biết rằng nền tôn-giáo Ấn-độ, mà sau này tôi sẽ nói, cái mục-dịch của nó, không phải là một tôn-chỉ hạnh-phúc và vui vẻ, vì cái tôn-chỉ ấy là sự không có đời hiện tại. và không có cái đức tính phấn khởi sự hoạt động loài người. Sự cầu nguyện bằng một tinh lực, để không bao giờ phải đầu sinh nữa, mới là cái mục đích chính thức. Điều sở cầu của sự tinh lực là đi tới một nơi an nghỉ mát mẻ yên lặng, lánh xa hẳn sự huyên náo, và lánh xa sự phá hoại một nền văn minh quá khứ.

Lẽ thứ hai là cái luận giải đặc biệt của đạo Phật làm cho họ phải phục.

Trước kia phần nhiều các nhà thông thái Âu-Mỹ, khi mà bàn đến triết học Đông-phương, thì họ lại riêu cợt và nói rằng nền triết học ấy không được diệu dụng và không được sắc đáng. Dựa vào cái lý luận của Aritsote, họ coi tất cả những cách diễn tả tư tưởng khác là vô giá trị cả, dù cách nào mặc lòng. (Sự sét đoán này đã được truyền bá cho mấy nhà triết học Nhật-bản mà một vài người quá Âu-hóa đã vội hoan nghênh cái triết học phương Tây ấy). Nhưng sự diệu dụng này của Aristeti cứ dần dần mỗi khi mà xã-hội đứng vào một trường hợp nguy hiểm, lại tự vạch ra cái yếu điểm của nó, và chính đó là cái yếu điểm của nền triết học ấy, ở ngoài thế giới thực tế đối với người Âu, cách luận-giải toàn bằng trí não hay sự trí - tượng vạn vật là con đường cao

thượng cho đời sống. Bây giờ họ đã hiểu rằng cái mọo ấy dù Âu hay Mỹ chỉ đề ta hiểu được loài người tí chút-thôi. Họ lại hiểu rằng cái trí tượng sự vật chất là sự khô khan, không thể chạm tới thân thể của người ta được, mà nó chỉ là sự mờ sè cái sắc chết.

Theo chiều thay đổi triết học của họ; người Thái-tây đã đề ý tới một sự diệu dụng đặc biệt ở phương Đông, nghĩa là tới một luận giải coi như là không được diệu dụng. Họ phải ngạc nhiên vì thấy nền triết-học của đạo Phật nó nói thẳng với đời thực tế, với vạn vật thực tế, do nó không có tính cách chung với tôn chỉ của Aristeli, họ lại còn phải ngạc nhiên vì đạo Phật không cố cái mọo gay go phân chia ra từng phần mà xét nữa, cũng có cái tính thần thực tế, ít trí não mà nối liền với sự kinh nghiệm loài người. Vì vậy người Âu hết sức chú ý với mọi phương pháp của đạo Phật.

Còn một điều nữa ta cũng chớ nên quên là mỗi ngày số người chiêm ngưỡng nền mỹ thuật nhà Phật lại tăng thêm, ngay trong bọn không lưu ý về mỹ thuật.

Nếu nền mỹ-thuật nhà Phật làm cho các nhà lý luận Âu-châu chú ý, thì không phải là ỉnh tò mò mà lại vì một tấm lòng mến cảm sâu xa những hình dung nhà Phật. Tôi thường thấy những người chiêm ngưỡng đạo Phật nói rằng: Đối với chúng tôi vì đã quen nhìn những pho tượng đẫm máu, thì hình ảnh đức Phật là một cảm hóa lạ lùng cho chúng tôi, vì nét mặt từ bi của ngài.

Hình dung đức Phật là một sự trái ngược tuyệt đối cho họ. Trên mặt đức Phật ta không thấy một nét đau đớn nào cả, ngài là biểu hiệu cho sự vắng lặng, sự bình tĩnh, sự hoan hỷ, sự dịu dàng bác ái. Đến những kẻ không biết cái tôn chỉ

nhà Phật cũng thường bị siêu lòng vì hình ảnh đức Phật. Có nhiều lần trong Bảo-tàng Guimet, nhiều người chiêm ngưỡng đạo Phật phải ngây ngất yên lặng trước những tác phẩm của nền mỹ-thuật nhà Phật

Như tôi vừa nói, về đẹp giáo lý của đạo Phật, cùng cái mỹ lệ của mỹ-thuật nhà Phật đều giúp ích rất nhiều cho những người Âu tham khảo đạo Phật,

Người phương Tây rất thông. họ chế tạo ra các đồ rất tinh xảo bằng những nguyên liệu mua ở Đông-phương, rồi đem xuất cảng, có lẽ đạo Phật cũng vậy! Người Thái-tây sẽ tìm mãi ở cội nguồn của nền tôn-giáo phương Đông, sẽ chính dần lại và sẽ phát phát ra khắp thế giới. Sự phát minh ra đạo Phật ở Âu-châu ngày nay lại là một chuyện khác, không giống như chuyện những nơi mà của người Ai-cập ngày xưa, vì đạo Phật đang sống có thể thêm phần ích lợi cho khoa tư-tưởng học của người tân tiến. Đạo Phật có đủ mọi điều, gồm có những thuyết không thể hiểu được và không thể tưởng tượng được cho người ở thời đại này, mà họ có thể làm sai bản tính của những thuyết ấy được. Chúng ta người đời này, chúng ta phải phá bỏ những tư tưởng cổ hủ đạo Phật, cứ như nó đã sinh ra ở xã-hội Ấn-độ xưa, mà ở xứ ấy xưa không dùng tiền, nay hẳn là không thể thi hành cho đúng ở xã-hội ngày nay được. Cốt nhiên là từ thời Phật tới giờ, người không thay đổi hẳn, người ở thời Phật và người ở thời nay cũng thuộc về một giống cả, người bao giờ cũng là người, và muốn cho ta không còn ngờ vực gì nữa, thì ta cứ xét ở vạn/vật, từ thời Phật nó cũng vẫn không thiếu cái giá trị hiện thời. Hơn nữa cái trí tuệ hiền loại người của Phật lại có những nguyên tắc thần lực đề bao giờ cũng được « tân thời ». Chứng cứ dành dành là đạo Phật đã sống từ 2500 năm và đã chiếm một địa vị chắc chắn trong mảng tư tưởng loài người ở thời đại này.

Nghiêm-văn Hợi

VĂN UYÊN

Giải mộng

Cuộc phù thế có chi bền vững,
Mà bao người luống những tướng mơ,
Lòng tham không đáy không bờ,
Khiến thân tâm phải sớm trưa nhọc nhâm,
Đều chỉ vị miếng ăn manh mặc,
Được đủ sinh ham sắc mê tài,
Muốn cùng tổ nữ sánh vai,
Năm thế bầy thiệp hôm mai sum vầy.
Được như ý ước ngay xe ngựa,
Sắm sửa đem chắt chứa đầy nhà,
Rượu vườn không đủ tiêu pha,
Tậu muốn nghìn mẫu thực là sướng thay.
Không phạm tước sợ người khinh dễ,
Ngũ phẩm cho là kẻ còn con,
Tứ tam phẩm lấy làm buồn,
Đương triều nhất phẩm hãy còn ước thêm.
Ngôi thiên-lữ ngày đêm khát vọng,
Lên ngôi rồng chức trọng quyền cao,
Nhưng là nay ước mai ao,
Sống muốn nghìn kiếp không bao ốm già.
Lòng mơ tưởng thực là không chán,
Ma chết kia đến hạn nào kiêng,
Quan tài đây nắp vừa yên,
Mới sâu theo với nghiệp duyên đi cùng.
Ngao ngán nhẽ tham không được mấy,
Ngậm ngùi thay rước lấy nào phiền,
Người khôn nên tránh nghiệp duyên,
Yên mình biết đủ là tiên trên đời.

Trí-Hải thuật

**PHƯƠNG DANH CÁC VỊ CÔNG ĐỨC CÙNG
TIỀN LÂM CHÙA HỘI QUÁN
TRUNG ƯƠNG**

M. Ngô-văn-Tương, lý trưởng cựu xã Trai-trang, Yên-mỹ, Hưng-yên	0\$50
M. Nguyễn-vĩnh-Trình, lý trưởng	- 0 50
M; Lưu-văn-Củng, chánh hội	- 0.50
M. Nguyễn-duy-Kim, cựu chánh hội	- 0.50
M. Nguyễn-văn-Kết.	- 0.50
M. Nguyễn-văn-Đãi,	- 0.30
M. Nguyễn-văn-Nhâm,	- 0.30
M. Lưu-văn Tâm,	- 0.20
Mme Nguyễn-thị-Được.	- 0.20
M. Bùi gia-Hưu, giáo học trường Kiêm-bị	- 1.00
Mme Hồ-Thị, Thauh-hóa	2.00
Mme Bùi-thị-Nhu, 122, Hàng Bông Hanoi	5.00
Mme Nguyễn-thị-Nga, 54, Hàng Ngang Hanoi	5.00
M. Phạm-huy-Kỳ, 60 Phố Đổ-xá Bắc-ninh	20 00
M. Nguyễn-hữu-Cung, An-sát Bắc-ninh	5 00
M. Trinh-xuân-Nghĩa, 65 Phố Cao-đắc-Minh Hanoi	10.00
Mme Phạm-thị-Quý, 18 Phố Hàng Bông Hanoi	5.00
Mme Vũ-thị-Nhu, 164, Phố Hàng Bạc	- 3.00
Mme Phạm-văn-Bảng, 23, Monseigneur Deydier	- 2.00
Mme Phúc-an, 54 Hàng Gai	- 3 00
Mme Đinh-sĩ-Thực, 16 Phố Nguyễn-Trãi	- 2.00
Mme Nguyễn-thị-Dần, 25 Phố Hàng Bông	- 2.00
Mme Hoàng-huyện-Thiết, 11 Phố Phạm-phú-thứ	- 2.00
Mme Nguyễn-văn-Vĩnh, 15 Av. du Gr. Bouddha	- 5.00
Mme Phạm-hữu-Lợi, hiệu Đông-xương Hàng Gai	- 3.00
Mme Hoàng-minh-Giám, 10 Phố Hàng Lọng	- 2.00

Mme Me-Ky, 113, Phố Hàng-Bông	--	5.00
Mme Nguyễn-thị-Còn, tức Cụ Án Hoàng, làng Đông-ngạc Hoài-đức Hadong		5.00
Mme Phạm-thị-Con, làng Đông-ngạc	--	4.00
Mme Nguyễn-văn-Phùng, 12 Rue Deydier Hanoi		3.00
Mme Đinh-thị-Trần tức bà phủ Cận, 31 Félix Faure	--	10.00
Mme Hòa-Tường, 61 Rue des Médicaments	--	10.00
Mme Hoàng-thị-Chi	--	10.00
Mme Cao-thị-Xuân-Hòa làng Kim-lũ Thanh-tri Hadong		20.00
M. Nguyễn-sĩ-Túc, làng Kim-lũ	--	10.00
M. Nguyễn-sĩ-Đạo, làng Kim-lũ	--	10.00
Mme Nguyễn-thị-Nghi, làng Kim-lũ	--	10.00
Mme Cao-thị-Hóa, 61 Maréchal Joffre Thanh-hóa		2.00
Mme Nguyễn-thị-Sâm, 30 Rue des Caisses Hanoi		5.00
M. Dương-văn-Quỳnh, chánh-hội làng Xuân-lão Yên-mỹ Hương-yên		0.50
M. Nguyễn-xuân-Trạc, kỹ rợu làng Quế-phương Hải-hậu, Nam-định		5.00
M. Phạm-văn-Thứ, phó-quản xã Cát-bạ Trực-ninh	--	5.00
Mme Phạm-văn-Bút, làng Cát-bạ	--	5.00
Mme Phạm-thị-Cung, làng Cát-bạ	--	5.00
M. Lưu-văn-Tảo, làng Cát-trung	--	5.00
Mme Nguyễn-thị-Vịnh, tức cụ Hiệp Cao, làng Thịnh-mỹ, phủ Diên-châu, Nghệ-an		10.00
Mme Cao-thị-Thuyên, tức Cụ Bằng Hoàng, làng Đông-ngạc, Hoài-đức, Hadong		20.00
Mme Cao-thị-Châu tức bà Thương Vĩnh-yên, làng Thịnh-mỹ, phủ Diên-châu Nghệ-an		5.00

HỘI PHẬT-GIÁO BẮC-KỲ HỢP ĐẠI-HỘI-ĐỒNG

Đến ngày 30 tháng tư ta này, tức là chủ nhật 25-5-1941, đúng 3 giờ chiều Hội Phật-giáo Bắc-kỳ sẽ họp Đại hội-đồng thường niên.

Vậy xin kính mời các vị Sáng-lập, Tán-trợ, vĩnh viễn, chủ-trì hội-viên cùng các vị Chánh, Phó Đại lý nội ngoại hộ và các vị hội-viên trong ban trị sự chi hội địa phương đúng ngày giờ ấy (3 giờ chiều ngày 25-5-1941) về Hội-quán Trung-ương (Chùa Quán-sứ, số 73 Phố Richaud Hanoi) để họp Đại-hội-đồng.

Tờ đăng báo này thay giấy mời riêng.

**Ban Quản trị Trung-ương Hội Phật-giáo
Bắc kỳ kính mời**

Giới thiệu cùng các sư Tăng-ny

Nhà chùa dùng dầu lạc làm món ăn hàng ngày nếu dùng phải dầu lạc xấu hoặc dầu lạc pha lẫn dầu dừa thì rất có hại cho cơ thể và khan tiếng, khan giọng, vì dầu lạc xấu và dầu dừa chỉ hay dùng nấu xà phòng.

Dầu lạc tốt dùng thắp đèn, ngọn sáng trong và thơm, nếu dùng phải dầu xấu hoặc pha dầu dừa, ngọn mờ mùi rất khó chịu.

Bản hiệu rất có cảm tình với các nhà tu hành, nên có tờ báo này. bản hiệu chuyên buôn dầu lạc tốt nhất hạng, không có pha phách gì, dù nhà chùa đến mua một thùng bản hiệu cũng tính theo giá bản buôn.

CHI FÁT CÔNG-TY

Số 8, Phố Hàng Ngang -- Hanoi

Kính bạch

Nên đòi mua cho được dầu lạc có dấu hiệu Chi-Fát công-ti mới là dầu thật tốt nhất hạng, nguyên chất.

HỘP "THƠ"

Phương danh các vị đợc giã Đ. T.
Đã trả tiền báo bằng mandat.

M.M. Phạm văn-Rịnh, Nam-dịnh	1\$00
Giáo-Trác Nam-dịnh	0 90
Giáo-Hùng, Nam-dịnh	0.90
Nguyễn-trác-Anh Nam-dịnh	1.50
Phạm-văn-Kim Nam-dịnh	1.50
Đoàn-hữu-Tu à Núi đèo	1.50
An-văn-Tác Bắc-ninh	3.00
Vũ-trọng-Khang, Yên-mỹ Hưng-yên	1 50

CẢI CHÍNH

Cuối bài Tô-Huệ-Năng đăng trong số báo 150 lờ sốt
sáu chữ « Nhật-nam Trịnh-như-Tấu thuật », xin cải
chính. Đ. T.

TIN CÁC HỘI-VIÊN QUÁ CỠ

Mme Phạm-thị-Minh, hiệu Ích-phong, làng thủy-khue
Hoàn-long, Ha-dong, tạ thế ngày 17 Mars 1941.

M. Bành-bồi-Chương, 56 Phố Hàng Bồ Hanoi tạ thế ngày
18 Mars 1941

Mme Nguyễn thị-Khước, 88, Phố Đổ-hữu-vị, Hanoi tạ thế
ngày 4 tháng giêng, năm Tân-ty (1941).

Mme Phạm-thị Hôn, làng Phục-lễ, thủy nguyên Kiến an,
tạ thế ngày 18 tháng 2 năm Tân-ty (1941)